

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 89/2018/HNGĐ-ST

Ngày 24-8-2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Đỗ Xuân Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2662/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Công A, sinh năm 1986; nơi cư trú: Đội 17 thôn B, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Chị Chien Chen E, sinh năm 1982; nơi cư trú: Đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn nộp ngày 21/8/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 03/10/2017 và các văn bản khác, nguyên đơn là anh Trần Công A trình bày: Năm 2013, anh A đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nên có gặp và quen chị Chien Chen E. Sau thời gian tìm hiểu cả hai quyết định kết hôn và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện D, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 19/2016 cấp ngày 27/5/2016. Sau khi thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn, chị Chien Chen E quay trở lại Đài Loan hẹn thời gian quay trở lại Việt Nam để cùng anh A làm thủ tục tại văn phòng Đài Bắc. Sau đó anh A và chị Chien Chen E vẫn liên lạc qua điện thoại bình thường được khoảng 02 tháng thì chị Chien Chen E ít nói chuyện và không nghe máy, cắt liên lạc với anh A. Anh A có nhờ chị

gái đến tìm chị Chien Chen E nhưng không gặp và mẹ của chị Chien Chen E cũng không biết chị Chien Chen E đang ở đâu. Nay nhận thấy cuộc hôn nhân với chị Chien Chen E không mang lại hạnh phúc cho hai bên và không có cơ hội để đoàn tụ, vì vậy anh A có yêu cầu được ly hôn với chị Chien Chen E.

Về quan hệ nuôi con chung và quan hệ tài sản chung: Anh A trình bày quá trình chung sống không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Anh A giữ nguyên giữ nguyên lời trình bày tại bản tự khai đề nghị Tòa án giải quyết cho anh A được ly hôn với chị Chien Chen E.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho anh Trần Công A được ly hôn với chị Chien Chen E; về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh A phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Chị Chien Chen E vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài để tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án, thông báo cho chị Chien Chen E đồng thời đề nghị chị Chien Chen E cho biết quan điểm của chị đối với yêu cầu ly hôn của anh A. Ngày 13/3/2018, Tòa án nhận được văn bản trả lời số 184/CH-BTP ngày 08/01/2018 của Bộ Tư pháp về việc đã chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp của Tòa án cho Bộ Tư pháp lãnh thổ Đài Loan để thực hiện việc ủy thác và gửi lại kết quả cho Bộ Tư pháp. Tuy nhiên, ngày 01/6/2018, Tòa án tiếp tục nhận được văn bản số 1744/BTP-PLQT ngày 30/5/2018 của Bộ Tư pháp với nội dung không thực hiện được ủy thác tư pháp do địa chỉ không đầy đủ. Ngay sau khi nhận được văn bản của Bộ Tư pháp, Tòa án đã yêu cầu thân nhân của anh Trần Công A là chị Trần

Thị Thom hiện đang sinh sống tại Đài Loan xác minh tin tức, địa chỉ của chị Chien Chen E tại Đài Loan nhưng không có kết quả (văn bản của chị Trần Thị Thom đã được hợp pháp hoá lãnh sự). Tòa án đã thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao ngày 22/6/2018 và thông báo bằng tiếng Trung trên kênh phát thanh dành cho người nước ngoài của Đài Tiếng nói Việt Nam trong ba số liên tiếp từ ngày 19/6/2018 đến ngày 21/6/2018. Cho đến nay đã hết thời hạn 01 tháng kể từ ngày đăng thông báo nhưng không nhận được ý kiến của chị Chien Chen E. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị Chien Chen E theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Công A và chị Chien Chen E kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện D, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 19/2016 cấp ngày 27/5/2016 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Mâu thuẫn giữa hai bên phát sinh ngay sau khi đăng ký kết hôn khoảng hai tháng. Chị Chien Chen E về nước và cắt đứt liên lạc với anh A, không cho anh A biết tin tức về chị Chien Chen E. Như vậy, chứng tỏ chị Chien Chen E không muốn chung sống cùng anh A. Bản thân anh A đã cố gắng tìm chị Chien Chen E nhưng không có kết quả. Chị gái anh A hiện đang sống tại Đài Loan cũng đã đến địa chỉ của chị Chien Chen E tìm nhưng không gặp và mẹ đẻ của chị Chien Chen E cho biết chị Chien Chen E không còn sinh sống tại đó và hiện đang ở địa chỉ nào thì mẹ đẻ chị Chien Chen E cũng không nắm được. Nay anh A yêu cầu được ly hôn với chị Chien Chen E là phù hợp với tình trạng thực tế mối quan hệ giữa hai bên và xét thấy cuộc hôn nhân giữa anh A và chị Chien Chen E không có khả năng duy trì nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh A - quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về quan hệ nuôi con chung và quan hệ tài sản chung: Anh A trình bày quá trình chung sống không có con chung và tài sản chung, không có yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

[5] Anh A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí tố tụng khác theo quy định tại Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 153; điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Công A được ly hôn với chị Chien Chen E.

2. Về quan hệ nuôi con chung và quan hệ tài sản chung: Anh Trần Công A xác nhận không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Trần Công A phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 8687 ngày 04/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Trần Công A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về các chi phí tố tụng: Anh Trần Công A phải chịu tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài là 200.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 2688 ngày 04/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Trần Công A phải chịu tiền chi phí đăng thông báo trên kênh phát thanh dành cho người nước ngoài của Đài Tiếng nói Việt Nam là 1.500.000 đồng theo Phiếu thu số 71/2018/DV ngày 20/6/2018 của Ban Đối ngoại Đài Tiếng nói Việt Nam. Anh Trần Công A đã nộp đủ chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và chi phí đăng thông báo.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, anh Trần Công A có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án, quyết định được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ, chị Chien Chen E có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Nơi nhận:

- Đương sự (để thi hành);
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện D, TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Minh Phương